

ĐẢNG BỘ TỈNH QUẢNG TRỊ
ĐẢNG ỦY XÃ LA LAY

*

Số - BC/ĐU

DỰ THẢO
LẦN 3

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

La Lay, ngày tháng 8 năm 2025

**TĂNG CƯỜNG XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ
TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH; PHÁT HUY SỨC MẠNH ĐẠI ĐOÀN
KẾT DÂN TỘC; ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI,
GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG, GIỮ VỮNG QUỐC PHÒNG - AN NINH,
QUYẾT TÂM ĐƯA XÃ LA LAY PHÁT TRIỂN**

*(Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã La Lay trình Đại hội đại
biểu Đảng bộ xã La Lay lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030)*

Đại hội đại biểu Đảng bộ xã La Lay lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 là sự kiện chính trị đặc biệt quan trọng, diễn ra trong bối cảnh xã La Lay vừa được thành lập trên cơ sở sáp nhập hai xã A Bung và A Ngo theo Nghị quyết số 1680/NQ-UBTVQH15, ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Với phương châm **“Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Đột phá - Phát triển”**, Đại hội có nhiệm vụ đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các xã nhiệm kỳ 2020 - 2025, đồng thời xây dựng phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2025 - 2030, nhằm phát huy tiềm năng, lợi thế, từng bước xây dựng xã La Lay phát triển bền vững, xứng tầm là xã biên giới có vị trí chiến lược quan trọng của tỉnh.

Phần thứ nhất

**TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI
NHIỆM KỲ 2020 - 2025**

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025 trong bối cảnh đất nước có nhiều thuận lợi cơ bản sau hơn 40 năm đổi mới, với thế và lực ngày càng lớn mạnh, uy tín và vị thế quốc tế không ngừng được nâng cao. Tuy nhiên, tình hình thế giới, khu vực diễn biến phức tạp, khó lường; thiên tai, dịch bệnh, đặc biệt là đại dịch Covid-19, cùng với những hạn chế nội tại như hạ tầng còn yếu, nguồn lực còn thiếu, tỷ lệ hộ nghèo cao... đã ảnh hưởng lớn đến quá trình phát triển kinh tế - xã hội. Trong bối cảnh đó, với tinh thần đoàn kết, nỗ lực vượt khó, khát vọng vươn lên, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân xã La Lay đã quyết tâm thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chỉ tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội (xã A Bung, A Ngo

cũ) đề ra và đạt được nhiều kết quả quan trọng¹. Những kết quả này là nền tảng để xã tiếp tục xây dựng xã La Lay nhiệm kỳ mới phát triển ổn định, bền vững.

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG NHIỆM KỲ 2020 - 2025

1. Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị

1.1. Công tác chính trị, tư tưởng và đạo đức

Đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng; chú trọng quán triệt, triển khai nghiêm túc các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng². Việc học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng và pháp luật của Nhà nước được thực hiện nền nếp, từng bước nâng cao nhận thức, bản lĩnh chính trị, đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên. Thực hiện Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW được triển khai đồng bộ, gắn với nhiệm vụ chính trị, rèn luyện phẩm chất, đạo đức, lối sống và tinh thần trách nhiệm của cán bộ, đảng viên. Các chi bộ duy trì nền nếp sinh hoạt chính trị dưới cờ đầu tháng, tổ chức diễn đàn sinh hoạt chi bộ gắn với chủ đề hằng năm và cam kết trách nhiệm của cán bộ, đảng viên. Công tác đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, ngăn chặn kịp thời những biểu hiện lệch lạc, suy thoái về tư tưởng chính trị tiếp tục được tăng cường, góp phần giữ vững đoàn kết nội bộ, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng.

1.2. Công tác xây dựng Đảng

Công tác xây dựng tổ chức bộ máy và cán bộ được chú trọng, đạt nhiều kết quả tích cực. Việc quy hoạch, kiện toàn nhân sự lãnh đạo được thực hiện đồng bộ, hiệu quả, tạo sự chủ động trong đào tạo, bồi dưỡng và bố trí cán bộ, nhất là đối với đại biểu HĐND xã nhiệm kỳ 2021 - 2026³ và cấp ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025⁴. Đảng bộ đã tiến hành rà soát, bổ sung quy hoạch Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và các chức danh chủ chốt nhiệm kỳ 2020-2025, 2025-2030; thực hiện quy trình bổ sung Đảng ủy viên bảo đảm đúng quy

¹ Cụ thể: xã A Bung: 18/24 chỉ tiêu, xã A Ngo: 15/27 chỉ tiêu

² Tổ chức 65 Hội nghị với hơn 3179 lượt người học tập, quán triệt, tuyên truyền các Nghị quyết của Đảng (A Ngo tổ chức 50 HN/2429 lượt Đảng viên, cán bộ tham gia; A Bung tổ chức 15 HN/750 lượt Đảng viên, cán bộ tham gia)

³ Đã bầu ra 42 đại biểu (A Ngo: 21 đại biểu; A Bung: 21 đại biểu) HĐND xã nhiệm kỳ 2021 - 2026 trên tổng số 70 đại biểu.

⁴ Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã bầu ra 24 đồng chí (A Bung bầu ra 12 đồng chí, chỉ định 01 đồng chí, bầu 03 đồng chí trong Ban Thường vụ, bầu 01 đồng chí Bí thư và 02 đồng chí Phó bí thư; bầu 01 đồng chí CN. UBKTĐU, 01 đồng chí PCN.UBKTĐU và 03 UV. UBKTĐU; A Ngo bầu ra 10 đồng chí, chỉ định 01 đồng chí, bầu 01 đồng chí trong BTV, bầu 01 đồng chí Bí thư, chỉ định 01 đồng chí Phó Bí thư; bầu 01 đồng chí CN. UBKTĐU, 01 đồng chí PCN. UBKTĐU và 03 UV. UBKTĐU).

định⁵. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ được quan tâm thực hiện⁶; việc luân chuyển, điều động cán bộ được triển khai phù hợp⁷, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ có phẩm chất, trình độ, năng lực, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Công tác xây dựng, củng cố, kiện toàn tổ chức đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, đạt nhiều kết quả tích cực. Số lượng tổ chức đảng được thành lập mới tăng lên⁸. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu và chất lượng sinh hoạt chi bộ từng bước được nâng cao. Công tác kiểm điểm, đánh giá, xếp loại tổ chức đảng và đảng viên được thực hiện nghiêm túc, khách quan, sát với thực tiễn và đúng quy định. Công tác phát triển đảng viên đạt kết quả tích cực⁹. Việc rà soát, sàng lọc đảng viên được triển khai chặt chẽ, nghiêm minh, góp phần nâng cao chất lượng đảng viên. Việc trao tặng Huy hiệu Đảng được thực hiện kịp thời, trang trọng. Đội ngũ cán bộ, đảng viên ngày càng phát huy tốt vai trò tiên phong, gương mẫu, trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ chính trị ở cơ sở.

1.3. Công tác kiểm tra, giám sát

Công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng tiếp tục được tăng cường và triển khai hiệu quả, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng. Cấp ủy, tổ chức đảng và Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy đã quán triệt nghiêm túc tinh thần “*giám sát phải toàn diện, kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm*”; kịp thời triển khai các quy định, quy trình, hướng dẫn của cấp trên về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng đến các chi bộ và đảng viên. Trong nhiệm kỳ, đã tổ chức 28 cuộc kiểm tra¹⁰, 25 cuộc giám sát¹¹ theo đúng quy định của Điều lệ Đảng. Công tác xem xét, xử lý kỷ luật đảng viên được cấp ủy tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm minh, kịp thời, đúng quy định, đảm bảo tính giáo dục, răn đe và cảnh báo, góp phần giữ nghiêm kỷ luật, kỷ cương trong Đảng¹².

1.4. Công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

Cấp ủy, chính quyền xã đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, đồng bộ các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của

⁵ Bổ sung 07 đồng chí ĐUV nhiệm kỳ 2020 - 2025 (A Bung: 04 đồng chí ĐUV (Hồ Văn Hiền, Lê Minh Ái, Hồ Thị Thêu, Hoàng Hà; A Ngo: 03 đồng chí (Hồ Tất Huân, Hồ Văn Ngọn, Lê Văn Tuấn))

⁶ Trong nhiệm kỳ qua đã cử 19 đồng chí tham gia lớp trung cấp lý luận chính trị tại trường Chính trị Lê Duẩn (A Bung: 09 đồng chí; A Ngo: 10 đồng chí); cử 17 đồng chí tham gia lớp sơ cấp lý luận chính trị tại Trung tâm Chính trị huyện (A Bung: 05 đồng chí; A Ngo: 12 đồng chí).

⁷ Trong nhiệm kỳ có 06 đồng chí trong cấp ủy chuyển công tác và xin từ chức (A Bung: 03 đồng chí (Lê Quang Thạch, Tạ Văn Quỳ, Hồ Văn Đức); A Ngo: 03 đồng chí (Nguyễn Văn Khánh, Ngô Hùng, Nguyễn Văn Thanh)).

⁸ Thành lập chi bộ Công an xã năm 2021, Chi bộ quân sự xã năm 2023.

⁹ kết nạp 101 đảng viên (trong đó, A Bung: 49 đảng viên (NQ 75); A Ngo: 52 đảng viên (NQ 50) nâng tổng số đảng viên lên 526 (a Bung: 261 đảng viên; A Ngo: 265 đảng viên).

¹⁰ Trong đó (A Bung: Đảng ủy xã 05 cuộc kiểm tra, UBKT Đảng ủy xã 12 cuộc kiểm tra; A Ngo: Đảng ủy xã 05 cuộc kiểm tra, UBKT Đảng ủy xã 06 cuộc kiểm tra).

¹¹ Trong đó, (A Bung: Đảng ủy xã 05 cuộc giám sát, UBKT Đảng ủy xã 05 cuộc giám sát; A Ngo: Đảng ủy xã 08 cuộc giám sát, UBKT Đảng ủy xã 07 cuộc giám sát).

¹² xử lý kỷ luật 17 đảng viên (Khiển trách 13, cảnh cáo 04) vi phạm chính sách dân số, khai thác rừng trái pháp luật, vi phạm luật GTĐB, xóa tên khỏi danh sách đảng viên dự bị 01 đảng viên (Hồ Thị Bơi- La Hót)

Nhà nước trên lĩnh vực nội chính, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. Việc kê khai và kiểm soát kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ, đảng viên được thực hiện đúng quy định, đảm bảo công khai, minh bạch. Công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo được quan tâm thực hiện nghiêm túc, kịp thời, đúng quy định pháp luật, không để phát sinh điểm nóng, vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài¹³. Thực hiện nghiêm Quy định số 11-QĐ/TW, ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong tiếp dân, đối thoại trực tiếp và xử lý phản ánh, kiến nghị của nhân dân. Công tác cải cách tư pháp được triển khai hiệu quả, đội ngũ cán bộ tư pháp được củng cố, cơ sở vật chất, trang thiết bị được quan tâm đầu tư, cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị tại địa phương.

1.5. Công tác dân vận

Công tác dân vận được tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, nhất là việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW của Trung ương. Việc nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, tuyên truyền, vận động Nhân dân chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước được thực hiện kịp thời, góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Dân vận chính quyền có chuyên môn tích cực, nhất là trong phát triển kinh tế - xã hội, vận động hiến đất xây dựng công trình dân sinh, giải quyết kiến nghị chính đáng của Nhân dân. Phong trào "Dân vận khéo" được đẩy mạnh, góp phần thúc đẩy các phong trào thi đua, xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo, phát triển đời sống văn hóa ở khu dân cư¹⁴. Công tác phối hợp giữa Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội với chính quyền ngày càng hiệu quả; hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở được nâng lên, góp phần phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, tăng cường niềm tin vào Đảng và chế độ.

1.6. Đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy gắn với kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của BCH, BTV cấp ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025 trước khi sắp xếp hợp nhất và cấp ủy hiện tại

Các cấp ủy, tổ chức đảng đã bám sát quy chế làm việc, thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ trong lãnh đạo; phát huy vai trò của chính quyền, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội, bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của Đảng đối với hệ thống chính trị. Tăng cường công tác xây dựng Đảng, tập trung lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, triển khai hiệu quả các chương trình, dự án trên địa bàn. Đề cao trách nhiệm người đứng đầu; thực hiện nghiêm cam kết của cấp ủy và bí thư chi bộ. Việc kiểm điểm Ban Chấp hành, Ban Thường vụ cấp ủy các xã trước khi sáp nhập được thực hiện nghiêm túc, gắn với tự phê bình và phê bình, qua đó kịp thời phát hiện, khắc phục hạn chế, củng cố đoàn kết, thống nhất trong Đảng. Sau

¹³ Tiếp nhận và giải quyết 16/18 đơn kiến nghị theo đúng quy định, không có đơn khiếu nại vượt cấp.

¹⁴ Các mô hình "vườn rau dinh dưỡng", "Nuôi Gà bản", "trồng lúa Ra Dư"; "Đê giống khởi nghiệp", "Heo bản quay vòng", "đường hoa yêu thương"..

khi thành lập xã La Lay, cấp ủy mới được kiện toàn tiếp tục phát huy tinh thần đổi mới, đề cao nguyên tắc tập trung dân chủ, giữ vững kỷ luật, kỷ cương trong Đảng, phát huy trí tuệ tập thể, trách nhiệm cá nhân, nhất là vai trò của người đứng đầu, từng bước nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

1.7. Xây dựng chính quyền

Hoạt động của HĐND xã được thực hiện đúng quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Quy chế làm việc; việc ban hành nghị quyết kịp thời, bám sát chủ trương, kết luận của cấp ủy, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Công tác giám sát được triển khai hiệu quả, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành; tiếp xúc cử tri đảm bảo về thời gian, sát thực tiễn; nhiều kiến nghị, chất vấn được quan tâm giải quyết, đáp ứng nguyện vọng chính đáng của Nhân dân¹⁵. UBND xã từng bước nâng cao vai trò quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao, nhất là các chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững. Công tác cải cách hành chính được thực hiện nghiêm túc, tiếp tục là đơn vị dẫn đầu cấp xã của huyện; đội ngũ cán bộ, công chức được chuẩn hóa, giải quyết công việc nhanh chóng, trách nhiệm¹⁶. Triển khai hiệu quả chương trình quản lý văn bản, nhân rộng mô hình “một cửa”, “một cửa liên thông”, đẩy mạnh số hóa hồ sơ, hướng dẫn người dân nộp hồ sơ trực tuyến mức độ 3, 4 trên Cổng dịch vụ công của tỉnh¹⁷. Dưới sự lãnh đạo của cấp ủy, Thường trực HĐND và UBND phối hợp chặt chẽ với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong công tác tuyên truyền, giám sát, phản biện xã hội, đạt kết quả tích cực.

1.8. Phát huy dân chủ, sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân và đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội

MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội đã quán triệt sâu sắc đường lối, chủ trương của Đảng về đại đoàn kết toàn dân tộc, tích cực đổi mới nội dung, phương thức hoạt động¹⁸; đẩy mạnh tuyên truyền, vận động, phát triển tổ chức, gắn với cổ vũ, động viên Nhân dân tham gia các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước. Kết hợp hài hòa giữa truyền thông đại chúng với vận động cá nhân, tiếp cận đa dạng đối tượng, phát huy sức mạnh, tinh thần thi đua sáng tạo trong Nhân dân. Mối quan hệ phối hợp giữa Mặt trận, các đoàn thể với chính quyền tiếp tục được duy trì hiệu quả; hoạt động bám sát nhiệm

¹⁵ Từ năm 2021 - 2025 đã tổ chức 24 kỳ họp (18 kỳ họp thường lệ, 06 kỳ họp chuyên đề).

¹⁶ Hiện nay, toàn xã có 38 cán bộ, công chức (Trong đó về chuyên môn: Đại học 35 người, Trung cấp 3 người; Về LLCT: Cao cấp 3 người, Trung cấp: 34 người, Sơ cấp 01 người).

¹⁷ Hàng năm đạt 94,09%. Triển khai thực hiện giải quyết TTHC trực tuyến qua mạng internet mức độ 3 và 4 đạt tỷ lệ 70,34% trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, thực hiện ký số văn bản, đạt tỷ lệ hơn 98,2%

¹⁸ Các tổ chức chính trị - xã hội đã kết nạp đoàn viên, hội viên; bồi dưỡng, giới thiệu kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam đảng viên

vụ chính trị của địa phương, từng bước được đổi mới về nội dung lẫn phương thức. Triển khai thực hiện tốt Quyết định số 217, 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị về giám sát, phản biện xã hội và góp ý xây dựng Đảng, chính quyền, góp phần tạo sự đồng thuận trong xã hội¹⁹. Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc được tổ chức thiết thực, hiệu quả. Công tác dân chủ ở cơ sở tiếp tục được đẩy mạnh. Công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới đạt nhiều kết quả tích cực.

2. Phát triển kinh tế, khoa học, công nghệ, bảo vệ môi trường

2.1. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng; các chương trình MTQG được thực hiện hiệu quả góp phần thúc đẩy mục tiêu giảm nghèo, từng bước hiện thực hoá tiến trình xây nông thôn mới trên địa bàn xã.

Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng; quy mô nền kinh tế xã (tính theo giá trị sản xuất GO) tăng từ 146,596 tỷ đồng năm 2020²⁰ lên ước đạt 240,083 tỷ đồng năm 2025²¹. Thu nhập bình quân đầu người tăng từ 21,1 triệu đồng năm 2020 lên 28,2 triệu đồng/người/năm. Xã đã quán triệt và triển khai quyết liệt các chủ trương của Trung ương, của tỉnh và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2020 - 2025 về tái cơ cấu nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới²²; chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, góp phần cải thiện và nâng cao đời sống Nhân dân.

Đã thực hiện tốt công tác rà soát, quy hoạch lại các vùng sản xuất, hình thành vùng sản xuất tập trung²³; đẩy mạnh khuyến nông, chuyển giao kỹ thuật, triển khai giống mới, chủ động chuyển đổi cơ cấu cây trồng ở vùng khó khăn về nước tưới. Sản lượng lương thực có hạt ước đạt 2.693 tấn, vượt 56,57% kế hoạch²⁴. Các dự án chăn nuôi theo chương trình mục tiêu quốc gia phát huy hiệu quả, chú trọng bảo tồn giống vật nuôi bản địa (lợn, gà, dê...), kết hợp ứng dụng kỹ thuật, cải thiện chuồng trại. Đến nay, tổng đàn gia súc, gia cầm đạt 24.140 con²⁵; sản lượng thịt hơi xuất chuồng ước đạt 251 tấn, vượt 110,5% kế hoạch.

¹⁹MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội phường đã tổ chức cuộc giám sát; cuộc phản biện với ý kiến góp ý.

²⁰ Trong đó: nông lâm nghiệp thủy sản là 63,611 tỷ đồng, CN-XD 60,791 tỷ đồng, TM-DV 22,94 tỷ

²¹ NLTS 89,883 tỷ đồng, CN-XD117,150 tỷ đồng, TM-DV 33,050 tỷ đồng

²² Nghị quyết số 03-NQ/TU, ngày 04/11/2021 của Tỉnh ủy về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kết luận số 168-KL/TU, ngày 04/11/2021 của Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh tái cơ cấu nông nghiệp giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 04-NQ/HU, ngày 29/7/2021 của Huyện ủy khóa VI về "Xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Đakrông"

²³ Vùng 1 gồm các thôn: thôn Pire 1, Pire 2, A Bung, La Hót chuyên canh về cây ngô, sắn; Vùng 2 gồm các thôn: Cu Tà 1, Cu Tà 2 chuyên canh về trồng rừng; vùng 3 gồm các thôn: A Luông, Cựp chuyên canh trồng rừng, cây sắn và một số cây ăn quả; Quy hoạch 02 trang trại sản xuất tại thôn A La quy mô 25 ha, các đối tượng cây trồng khác ổn định.

²⁴ Diện tích gieo trồng bình quân đạt 1.847,8 ha/năm, đạt 125,1% KH (Mục tiêu NQ: 1.477 ha). Trong đó: Lúa nước đạt bình quân 62,14 ha/năm, Lúa rẫy đạt 315,68 ha/năm, Sắn 507 ha/năm, Ngô 852,3 ha/năm, riêng cây Ngô và sắn có sự gia tăng diện tích lớn nhất so với đầu nhiệm kỳ, tăng gần 400 ha đối với Ngô và hơn 230 ha đối với sắn;

²⁵ Trâu 218 con, Bò 1.665 con, Dê 2.344 con, Lợn 814 con và Gia cầm 16.398 con;

Diện tích rừng và đất lâm nghiệp chiếm 77,82% diện tích tự nhiên; kinh tế lâm nghiệp được xác định là thế mạnh, người dân ngày càng chú trọng công tác trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng. Trồng rừng tập trung bình quân 192,94 ha/năm (vượt gần 2 lần mục tiêu nghị quyết). Duy trì mô hình nông - lâm kết hợp cho thu nhập cao²⁶; thực hiện tốt chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng và giao khoán bảo vệ rừng²⁷.

Phong trào xây dựng nông thôn mới được đẩy mạnh theo phương châm “dân biết, dân bàn, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Tổng vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2020 - 2025 hơn 94 tỷ đồng²⁸. Đến nay, xã đạt 14/19 tiêu chí²⁹ nông thôn mới (đạt 100% mục tiêu Nghị quyết). Duy trì sản phẩm OCOP 3 sao của Tổ hợp tác dệt thổ cẩm A Bung và xúc tiến phát triển sản phẩm OCOP mới như: gạo Ra Dư, chuối lùn bản địa...

Các chương trình mục tiêu quốc gia đã góp phần thay đổi rõ nét nhận thức và hành động trong toàn xã hội, đặc biệt là khơi dậy tinh thần chủ thể, niềm tin và sự tự giác tham gia của Nhân dân. Nhiều hộ dân hiến đất, đóng góp ngày công xây dựng đường giao thông, nhà cộng đồng. Hạ tầng kinh tế - xã hội tiếp tục được đầu tư đồng bộ, nhiều mô hình sản xuất hiệu quả được nhân rộng, góp phần tăng thu nhập, nâng cao chất lượng cuộc sống; tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân trên 6%/năm.

2.2. Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại – dịch vụ phát triển nhanh, góp phần giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập cho lao động địa phương

Tỷ lệ hộ sử dụng điện lưới quốc gia đạt 100%. Tiểu thủ công nghiệp³⁰ phát triển nhanh, góp phần dịch chuyển lao động từ sản xuất nông nghiệp sang các ngành phi nông nghiệp có tay nghề và thu nhập cao hơn. Nghề dệt thổ cẩm truyền thống được duy trì, phát triển và đã có 01 sản phẩm OCOP được công nhận; các thành viên được tập huấn kỹ thuật, nâng cao tay nghề, đa dạng mẫu mã, đáp ứng thị hiếu người tiêu dùng. Trên địa bàn xã hiện có gần 200 hộ kinh doanh buôn bán lẻ với hơn 300 lao động; hơn 170 đầu phương tiện vận tải, máy móc phục vụ sản xuất nông nghiệp và kinh doanh. Sau đại dịch Covid-19, các cơ chế, chính sách hỗ trợ của Nhà nước và sự chủ động của địa phương đã tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển kinh tế. Công tác cải cách hành chính được chú trọng, hỗ trợ người dân tiếp

²⁶ Mô hình nông lâm kết hợp thu nhập 100 triệu đồng trở lên: Ông Hồ Văn Đô tại Thôn La Hót; Hồ Văn Muôi tại Thôn Cu Tà 1.

²⁷ Rừng tự nhiên đã giao cho thôn La Hót với 14 hộ tham gia; giao cho thôn Pirel với 10 hộ tham gia; Giao cho thôn Kỳ Neh với 06 hộ tham gia; giao cho thôn A Deng với 07 hộ tham gia. Rừng cộng đồng dân cư của các thôn A Deng, Kỳ Neh, A Ngo quản lý, bảo vệ..

²⁸ Nguồn đầu tư phát triển là hơn 51 tỷ đồng, nguồn sự nghiệp hơn 43 tỷ đồng

²⁹ TC 1: Quy hoạch; TC 2: Giao thông; TC 3: Thủy lợi; TC 4: Điện; TC 5: Trường học; TC 6 (cơ sở vật chất văn hóa); TC 7: cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn; TC 8: thông tin và truyền thông; TC 12: lao động việc làm; TC 13 (Tổ chức sản xuất); TC 14: giáo dục và đào tạo; TC 15: Y tế; TC 16: Văn hóa; TC 18: hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật; TC 19 (QP-AN)

³⁰ Các nghề mộc, rèn, cơ khí, đan lát, dệt thổ cẩm...

cận vốn vay, mở rộng sản xuất, kinh doanh. Dịch vụ bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin phát triển, 100% thôn được phủ sóng di động và có dịch vụ Internet, đáp ứng nhu cầu sản xuất và đời sống Nhân dân. Toàn xã có khoảng 38 cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp với gần 70 lao động, tập trung vào các ngành: xay xát, giết mổ, gia công mộc, làm bún, may mặc.

2.3. Công tác thu - chi ngân sách nhà nước thực hiện đảm bảo theo luật định; tín dụng ngân hàng đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế, xã hội

Công tác triển khai và giao dự toán thu, chi ngân sách được thực hiện đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, phân bổ cụ thể đến từng lĩnh vực. Thu ngân sách tăng bình quân 15%/năm, đạt 125% kế hoạch (so với chỉ tiêu nghị quyết 12%/năm). Thu nhập bình quân đầu người đạt 28,2 triệu đồng/người/năm. Công tác quản lý tài chính, ngân sách và tài sản công được thực hiện nền nếp, hiệu quả; các khoản thu, chi được kiểm soát chặt chẽ, đúng chế độ, định mức; thực hiện nghiêm kỷ luật tài chính, tăng cường tiết kiệm chi thường xuyên và khai thác tốt các nguồn thu tại địa phương. Dư nợ tín dụng chính sách đến nay đạt 99,186 tỷ đồng, thông qua 4 tổ chức hội nhận ủy thác với 1.456 hộ vay³¹. Nguồn vốn tín dụng chính sách tiếp tục giữ vai trò trụ cột trong công tác giảm nghèo, bảo đảm an sinh xã hội, góp phần hoàn thành các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng nông thôn mới. Bên cạnh đó, tăng trưởng tín dụng tại các ngân hàng thương mại, nhất là Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn³², tiếp tục được duy trì, đáp ứng nhu cầu vay vốn sản xuất, kinh doanh của Nhân dân.

2.4. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được đầu tư đồng bộ, hệ thống hạ tầng phục vụ đời sống, sản xuất dần được hoàn thiện

Xã đã tập trung mọi nguồn lực, đẩy mạnh đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội theo hướng đồng bộ, gắn với xây dựng nông thôn mới, góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân. Trong nhiệm kỳ, tổng nguồn vốn đầu tư toàn xã hội ước đạt gần 124 tỷ đồng³³. Việc lồng ghép hiệu quả các nguồn vốn Trung ương, tỉnh, huyện và các chương trình mục tiêu quốc gia do xã làm chủ đầu tư đã giúp từng bước hoàn thiện hạ tầng thiết

³¹ A Bung tổng 53,901 tỉ với 791 hộ vay, trong đó Hội Nông dân: 15,465 tỷ đồng; Hội Phụ nữ: 30,037 tỷ đồng, Đoàn thanh niên: 8,252 tỷ đồng. A Ngo 45,258 tỉ với 665 hộ vay, trong đó Hội Phụ nữ 12,367, Nông dân 9740 tỉ, Cựu chiến binh 12,893 tỉ, Đoàn Thanh niên 10,283 tỉ.

³² Dư nợ tín dụng ngân hàng NN&PTNT đến nay đạt 91 tỷ đồng với 551 khách hàng vay.

³³ Xã A Bung Gồm các công trình giao thông (đường bê tông, cầu vượt lũ), 01 công trình trạm y tế xã, 05 công trình nước sinh hoạt, 01 nhà văn hóa xã, 03 nhà sinh hoạt cộng đồng cho 3 thôn (Pire 1, Pire 2, A Luông), đầu tư 09/09 thôn có điểm vui chơi giải trí, sửa chữa công trình trường học và các công trình duy tu, sửa chữa khác; xây dựng công trình nước sinh hoạt tự chảy thôn Pire2, công trình cấp nước tập trung thôn A Bung, La Hót; 46 công trình giếng khoan, xã A Ngo gồm công trình Nhà hiệu bộ, nhà 04 phòng học 2 tầng cho trường TH&THCS A Ngo, Sửa chữa thủy lợi Kỳ Say, Công trình kè chống sạt lở khẩn cấp bờ sông Đakrông, đoạn qua thôn A Rông Dưới, Đường ra khu sản xuất thôn La Lay (km7) (Nguồn vốn Ai Len), Sửa chữa nhà văn hóa 6 thôn xã A Ngo, Nâng cấp đường nội thôn La Lay, Nâng cấp sửa chữa đường liên thôn A Đeng - A Ngo, Đường cấp phối thôn Pi Rao, Sửa chữa trạm y tế xã A Ngo, Nhà bia xã A Ngo: Hạng mục san tạo mặt bằng và xây hàng rào, Đường nội thôn A Đeng, Đường ra khu sản xuất La Lay (giai đoạn 2), Đường ra khu sản xuất A Đeng - A Ngo, Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn A Rông Dưới

ýêu. Hệ thống giao thông liên thôn, nội thôn được bê tông hóa khoảng 90%, đáp ứng nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hóa, kể cả mùa mưa. Nhiều công trình giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao, thông tin - tuyên truyền được đầu tư xây dựng, nâng cao chất lượng cuộc sống và bảo đảm an sinh xã hội. Tỷ lệ hộ được sử dụng nguồn nước hợp vệ sinh (nước máy, giếng khoan) tăng từ dưới 75% lên khoảng 100%, công tác triển khai làm nhà tiêu hợp vệ sinh được quan tâm triển khai thực hiện tuy nhiên kết quả chưa đạt như mong đợi³⁴. Công tác quy hoạch nông thôn mới được thực hiện đồng bộ, góp phần cải thiện vệ sinh môi trường trong chăn nuôi. Tuy nhiên, việc xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh còn chưa đạt kết quả như mong đợi.

2.5. Công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường được chú trọng

Xã đã phối hợp với các ngành chức năng bàn giao, đo đạc, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Nhân dân hai thôn Pire 1 và Pire 2 của xã Hồng Thủy (huyện A Lưới) sáp nhập vào xã A Bung theo Nghị quyết 31/NQ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ, góp phần ổn định đời sống Nhân dân. Duy trì giao ban hàng quý giữa hai xã A Bung - Hồng Thủy để kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh sau sáp nhập, không để xảy ra tranh chấp địa giới. Đồng thời, triển khai công khai, minh bạch công tác quy hoạch, quản lý, sử dụng đất; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở, đất sản xuất kịp thời, hiệu quả³⁵. Công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng tiếp tục được quan tâm. UBND xã phối hợp với Hạt Kiểm lâm Đakrông, các chủ rừng và xã giáp ranh (Hồng Thủy, Hồng Vân) ký kết biên bản phối hợp bảo vệ rừng, giao ban định kỳ; kiện toàn tổ bảo vệ và phòng cháy chữa cháy rừng, thành lập các tổ chốt chặn tại khu vực trọng điểm. Tuyên truyền pháp luật về bảo vệ rừng được đẩy mạnh; các hành vi vi phạm được xử lý nghiêm³⁶, góp phần kiểm soát tốt tình trạng xâm hại rừng.

3. Phát triển văn hoá, xã hội, con người.

3.1. Công tác giáo dục và đào tạo tiếp tục được quan tâm, đầu tư

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hiệu quả các giải pháp đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Quy mô trường lớp được sắp xếp phù hợp, toàn xã có 20 điểm trường³⁷, tăng 2 điểm³⁸ so với đầu nhiệm kỳ; đội ngũ

³⁴ Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng nước sạch hợp vệ sinh 100% (NQ 90%). Tỷ lệ hộ gia đình có nhà xí hợp vệ sinh 52,2%, (NQ 80%).

³⁵ Phối hợp với trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường tiến hành kê khai đăng ký, lập hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với 695 hồ sơ; cấp 07 giấy CN QSD đất sản xuất theo Nghị định 10/2023

³⁶ Phát hiện xử lý 32 vụ vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp. Tịch thu 73,918 m3 gỗ quy tròn các loại; 82,3kg động vật rừng; 01 máy cưa xăng, 02 rựa phát. Xử phạt VPHC 136 triệu đồng. Kỷ luật cảnh cáo 01 đảng viên vi phạm lâm luật, hàng năm tổ chức ký cam kết BVR 100% hộ dân trên địa bàn xã. (Riêng xã A Ngo: xử lý 19 vụ VPHC. Tịch thu 35,503 m3 gỗ quy tròn các loại; 82,3kg động vật rừng; 01 máy cưa xăng, 02 rựa phát. Xử phạt VPHC 121,25 triệu đồng)

³⁷ A Bung: Trường Mầm non; 04 điểm trường (01 điểm chính, 03 điểm lẻ). Trường TH&THCS: 05 điểm trường (01 điểm chính, 04 điểm lẻ). A Ngo Trường Mầm non A Ngo có 7 điểm trường; Trường TH&THCS A Ngo có 4 điểm trường

³⁸ Tăng 02 điểm trường do tiếp nhận điểm trường Pi Re 1 của trường Mầm non, điểm trường Pi Re của trường TH&THCS từ xã Hồng Thủy.

cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cơ bản đạt chuẩn³⁹. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học được đầu tư theo hướng chuẩn hóa; phương pháp giảng dạy, kiểm tra, đánh giá được đổi mới; công tác huy động học sinh, duy trì sĩ số, giảm tỷ lệ bỏ học⁴⁰ được chú trọng; phổ cập giáo dục và xóa mù chữ tiếp tục được giữ vững⁴¹. Trong nhiệm kỳ, xã có 01 trường đạt chuẩn quốc gia (Trường Tiểu học và THCS A Ngo), góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Phong trào xã hội hóa giáo dục ngày càng được quan tâm, thu hút sự tham gia của Nhân dân và cộng đồng. Công tác chăm sóc trẻ mầm non bán trú có nhiều chuyển biến tích cực, số lượng trẻ tham gia ngày càng tăng; chất lượng dinh dưỡng, vệ sinh an toàn thực phẩm được bảo đảm, phù hợp với thể trạng từng độ tuổi.

3.2 Công tác chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân tiếp tục được cải thiện, chính sách Dân số và phát triển, bảo vệ trẻ em đạt được kết quả tích cực

Trong nhiệm kỳ, Trạm Y tế xã được đầu tư xây dựng khang trang, đạt chuẩn quốc gia theo tiêu chí 1.300 của Bộ Y tế. Công tác khám chữa bệnh, tiêm chủng mở rộng, dân số và phát triển được chú trọng; phòng chống dịch bệnh được triển khai nghiêm túc, đặc biệt là phòng, chống dịch Covid-19, sốt xuất huyết, sốt rét và các dịch bệnh mới nổi. Hằng năm, Trạm Y tế phối hợp tổ chức khám sàng lọc Lao, chăm sóc sức khỏe tâm thần, truyền thông tư vấn dân số - kế hoạch hóa gia đình; vệ sinh môi trường và phòng chống dịch bệnh được thực hiện hiệu quả, góp phần cải thiện sức khỏe Nhân dân⁴². Công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em có nhiều chuyển biến tích cực. Các hoạt động tuyên truyền về bình đẳng giới, giáo dục giới tính, phòng chống tảo hôn, hôn nhân cận huyết được đẩy mạnh. Trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ khuyết tật được quan tâm hỗ trợ; tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ dưới 5 tuổi giảm 0,78%, đạt 100% chỉ tiêu nghị quyết.

3.3 Phong trào văn hóa, văn nghệ thể dục thể thao tiếp tục phát triển sâu rộng, đời sống tinh thần của Nhân dân không ngừng được cải thiện

Các thiết chế văn hóa trên địa bàn được quan tâm đầu tư⁴³, từng bước đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa tinh thần của Nhân dân. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” được triển khai hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống, giữ gìn và phát huy bản sắc văn

³⁹ Trường TH&THCS A Bung đạt chuẩn đạt 96%, trường Mầm non đạt chuẩn đạt 100%. Trường TH&THCS A Ngo đạt chuẩn đạt 97,8%, trường Mầm non đạt chuẩn đạt 100%. Trường TH&THCS A Ngo đạt chuẩn đạt 97,8%, trường Mầm non đạt chuẩn đạt 100%

⁴⁰ Tỷ lệ huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%. Tỷ lệ huy động trẻ hoàn thành chương trình tiểu học vào lớp 6 đạt 100%. Tỷ lệ học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học đạt trên 95%. Tỷ lệ học sinh lớp 9 tốt nghiệp THCS hàng năm đạt trên 95%. Tỷ lệ học sinh từ 6 đến 10 tuổi đang học tiểu học đạt 100%. Tỷ lệ học sinh từ 11 đến 14 tuổi đang học THCS đạt trên 90,8%.

⁴¹ Duy trì phổ cập giáo dục Mầm non; phổ cập tiểu học Đạt mức độ 3; Phổ cập THCS Đạt mức độ 2; chuẩn phổ cập xóa mù chữ. Tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi: bậc THCS: 95%, bậc Tiểu học: 90%, tỉ lệ huy động trẻ nhà trẻ: 35%; duy trì tỉ lệ huy động trẻ mẫu giáo, học sinh vào lớp 1 và lớp 6 (100%).

⁴² Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên của xã A Ngo 0,4%, đạt 100% theo kế hoạch (NQ: 1,5% vào năm 2025);

⁴³ Hiện có 16/16 nhà SHCĐ, các trang thiết bị phục vụ cho sinh hoạt được đảm bảo, 16/16 thôn có điểm vui chơi giải trí

hóa dân tộc. Nhiều giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào Pa Cô, Vân Kiều được bảo tồn và phát huy, như: lễ hội lúa mới A Za, lễ hội A Riêu Ping, các làn điệu dân ca, nhạc cụ, nghề truyền thống... Trong đó, lễ hội A Riêu Ping đã được công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia. Hệ thống thông tin, truyền thông được đầu tư, góp phần đưa chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến gần với người dân. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được duy trì thường xuyên; tỷ lệ gia đình văn hóa đạt 85,7%.

3.4. Công tác lao động, giải quyết việc làm, đảm bảo an sinh xã hội được thực hiện kịp thời và có hiệu quả

Công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho lao động nông thôn gắn với chuyển dịch cơ cấu lao động, cơ cấu kinh tế luôn được cấp ủy, chính quyền quan tâm chỉ đạo⁴⁴. Nhiều thanh niên đã khởi nghiệp tại địa phương với các nghề như mộc, rèn, cơ khí, xay xát; một bộ phận khác được đào tạo nghề, tham gia xuất khẩu lao động hoặc làm việc ngoài tỉnh với thu nhập ổn định, góp phần nâng cao đời sống, giảm nghèo bền vững⁴⁵. Trong nhiệm kỳ, đã hỗ trợ xây dựng mới cho 575 nhà, sửa chữa 124 nhà cho các đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ người có công và thân nhân liệt sĩ thuộc các Chương trình MQTG giảm nghèo bền vững, Chương trình Đề án xóa nhà tạm dột nát, Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi. Ngoài ra đề xuất hỗ trợ 99 nhà thuộc Nhà ở Bộ công an. Kết quả đạt được 575/575 nhà xây mới đã hoàn thành đảm bảo 3 “cứng” và đưa vào sử dụng. 124/124 nhà sửa chữa đã hoàn thành đưa vào sử dụng.

3.5 Chính sách dân tộc được chú trọng, công tác quản lý tôn giáo thực hiện tốt góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc

Các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về công tác dân tộc và tôn giáo được triển khai nghiêm túc, đúng quy định. Các chế độ, chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số được thực hiện kịp thời, đúng đối tượng, góp phần ổn định đời sống, thúc đẩy phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập. Vai trò của Già làng, Trưởng bản, người có uy tín được phát huy hiệu quả trong tuyên truyền, giữ gìn bản sắc văn hóa, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Công tác quản lý nhà nước về tôn giáo được thực hiện đúng định hướng, bảo đảm ổn định tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn.

4. Quốc phòng, an ninh, đối ngoại

⁴⁴ Phối hợp tổ chức tập huấn, tư vấn việc làm; rà soát nhu cầu đào tạo nghề, giải quyết việc làm, trong 5 năm đã tạo việc làm mới bình quân 138 lao động/năm, xuất khẩu lao động 08 người

⁴⁵ Tỷ lệ hộ nghèo năm 2021: 303 hộ chiếm 37.37%, năm 2022: 1065 hộ nghèo chiếm 59.79%, năm 2023: 974 hộ chiếm 53.36%; năm 2024: 878 hộ chiếm 47.67%; năm 2025 766 hộ chiếm 41.44%. Có 700 đối tượng chính sách, BTXH đang được hưởng trợ cấp hàng tháng (trong đó A Ngo 349 đối tượng, A Bung 351 đối tượng)
Hộ nghèo giảm 6,91%/năm, đạt 138% kế hoạch (NQ 5-6%); Đào tạo nghề cho 138 lao động/năm, đạt 230% kế hoạch (NQ 60); Tỷ lệ lao động qua đào tạo 77,75%, đạt 194% kế hoạch (NQ từ 40-45%). Tạo và giải quyết việc làm 60 lao động/năm, đạt 100% kế hoạch; Xuất khẩu 08 đạt 800% kế hoạch (NQ 1-2 lao động).

Công tác quốc phòng - an ninh được đảm bảo; thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh Nhân dân tiếp tục được củng cố, tăng cường. Xã đã triển khai hiệu quả các chiến lược, nghị quyết, chỉ thị của Đảng về bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ biên giới trong tình hình mới. Công tác trực sẵn sàng chiến đấu, phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn được thực hiện nghiêm túc⁴⁶. Tuyển quân hằng năm đạt và vượt chỉ tiêu; lực lượng dân quân, dự bị động viên được củng cố⁴⁷; chính sách hậu phương quân đội được quan tâm⁴⁸. Phối hợp chặt chẽ với Đoàn Biên phòng Cửa khẩu quốc tế La Lay trong tuần tra, bảo vệ biên giới⁴⁹, thực hiện tốt mô hình kết nghĩa bản - bản, giữ vững mối quan hệ hữu nghị Việt - Lào⁵⁰. Bên cạnh đó, xã đã triển khai đồng bộ các biện pháp đảm bảo an ninh trật tự, đẩy mạnh tuyên truyền, phòng chống tội phạm, nhất là tội phạm ma túy⁵¹, an toàn giao thông, vi phạm Luật Lâm nghiệp; duy trì xã đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự. Tỷ lệ cấp CCCD và định danh điện tử mức độ 2 đạt 65%. Phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” tiếp tục được phát huy hiệu quả với các mô hình thiết thực như “3 quản”, “Giáo dục, cảm hóa đối tượng tại cộng đồng”⁵². Hoạt động đối ngoại được quan tâm, nhất là quan hệ hữu nghị Việt - Lào thông qua các hoạt động kết nghĩa bản - bản, giao lưu văn hóa, thể thao.

5. Nguyên nhân của những kết quả đạt được

Những kết quả đạt được trong nhiệm kỳ qua là sự kết tinh của nhiều yếu tố, trong đó nguyên nhân chủ yếu là sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, kịp thời của cấp ủy, chính quyền các cấp; sự đoàn kết, thống nhất, tinh thần trách nhiệm cao và nỗ lực phấn đấu không ngừng của toàn Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân xã; sự phối hợp đồng bộ, hiệu quả giữa chính quyền với Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và lực lượng vũ trang và các đơn vị đóng chân trên địa bàn; cùng với đó là sự tin tưởng, đồng thuận, tích cực hưởng ứng của các tầng lớp Nhân dân đã tạo nên sức mạnh tổng hợp to lớn, giúp xã vượt qua khó khăn, thách thức, thực hiện tốt các nhiệm vụ đã đề ra.

II. HẠN CHẾ, KHUYẾT ĐIỂM TRONG NHIỆM KỲ 2020-2025

⁴⁶ A Bung Tổ chức 12 đợt trực SSCĐ với 240 lượt người tham gia; 24 lượt trực PCTT&TKCN trên địa bàn. A Ngo Trực SSCĐ các ngày lễ là 25 đợt, với 275 lượt người tham gia; trực PCTT&TKCN trên địa bàn là 21 đợt, với 156 lượt người tham gia

⁴⁷ A Bung Công tác tuyển quân 45 công dân đạt 103% kế hoạch; huấn luyện DQ đạt 85% trở lên khá giỏi, đạt 106% KH. A Ngo Công tác tuyển quân 140 công dân; Công dân đủ điều kiện sẵn sàng nhập ngũ 44 đ/c; Công tác huấn luyện cho các đối tượng LLDQ là 15 đợt, với 330 lượt người tham gia, đạt 85% trở lên khá, giỏi.

⁴⁸ A Bung bồi dưỡng kiến thức QP và AN cho đối tượng 4 cho 175 đồng chí; HL dân quân cho 360 đồng chí. A Ngo Tổ chức tuần tra, phát quang đường biên cột mốc 55 đợt, với 1.155 lượt LLDQ tham gia, phối hợp với Công an xã và Đoàn Biên phòng CKQT La Lay.

⁴⁹ Phối hợp tổ chức 60 đợt tuần tra, phát quang đường biên với hơn 300 người tham gia và phối hợp chốt chặn qua đường mòn, lối mở trên khu vực tuyến biên giới.

⁵⁰ Tổ chức sơ kết 10 năm và giao ban định kỳ bản - bản giữa bản Cò Tài Đeng (Lào) với Bản Pire2 (VN)

⁵¹ A Bung: Xử phạt VPHC 56 vụ/36.400.000đ; Ma túy 6 vụ/6 đối tượng/6.700.000đ; ATGT 48 trường hợp/25.650.000đ; trộm cắp tài sản 2 vụ/2 đối tượng/4.000.000đ. A Ngo giai đoạn 2021-2025 Vi phạm pháp luật hình sự: 02 vụ liên quan đến ATGT làm 02 người chết, 07 người bị thương; 01 vụ cố ý gây thương tích gồm 3 đối tượng; 01 vụ giao cầu với trẻ em dưới 16 tuổi đã khởi tố 01 đối tượng; 02 vụ đánh bạc, số đề khởi tố 04 đối tượng Vi phạm hành chính 25 đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy; 01 vụ gây rối trật tự công cộng gồm 01 đối tượng, xử phạt 34 đối tượng vi phạm an toàn giao thông.

⁵² Hiện đã lập hồ sơ và quản lý 01 đối tượng tại cộng đồng

1. Công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị gắn với sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy: chỉ tiêu kết nạp đảng viên không đạt theo Nghị quyết; việc lãnh đạo, chỉ đạo, cụ thể hóa chủ trương, nghị quyết ở một số tổ chức đảng còn thiếu sâu sát, hiệu quả chưa cao; năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của một số cấp ủy, chi bộ còn hạn chế, phương pháp làm việc chậm đổi mới; công tác quản lý đảng viên, nắm bắt tư tưởng, định hướng dư luận có lúc thiếu kịp thời; một số cán bộ, đảng viên còn thiếu tinh thần trách nhiệm, có trường hợp bị xử lý kỷ luật.

2. Phát triển kinh tế, khoa học công nghệ, bảo vệ môi trường: Kinh tế tuy có bước phát triển nhưng chưa bền vững; hạ tầng còn thiếu, chưa đồng bộ; thương mại, dịch vụ quy mô nhỏ, sản phẩm chưa có thương hiệu, đầu ra tiêu thụ gặp khó khăn. Nông nghiệp chuyển biến nhưng năng suất, giá trị sản xuất còn thấp, người dân chưa phát huy rõ vai trò chủ thể. Quản lý rừng, đất đai còn hạn chế, tồn đọng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vẫn diễn ra. Ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số còn chậm; công tác bảo vệ môi trường, vệ sinh khu dân cư chưa hiệu quả.

3. Phát triển văn hóa, xã hội, con người: Một số chỉ tiêu về trường chuẩn quốc gia, chất lượng giáo dục, y tế, vệ sinh môi trường chưa đạt yêu cầu; tình trạng học sinh bỏ học, tảo hôn còn xảy ra. Cơ sở vật chất văn hóa, thể thao đầu tư chưa đồng bộ, chưa đáp ứng nhu cầu; việc bảo tồn bản sắc văn hóa truyền thống còn hạn chế. Công tác dân số, ý thức phòng bệnh, vệ sinh môi trường chuyển biến chậm. Tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ còn bất cập, trình độ chưa đồng đều, một số chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

4. Về quốc phòng, an ninh, đối ngoại: Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội còn tiềm ẩn yếu tố phức tạp; tội phạm ma túy, tai nạn giao thông có xu hướng gia tăng. Công tác tuần tra, kiểm soát, nắm bắt tình hình tại thôn, bản đôi lúc còn thiếu thường xuyên.

5. Nguyên nhân của những hạn chế

5.1. Nguyên nhân khách quan

Sự tác động của biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh, đặc biệt là đại dịch Covid-19 đã ảnh hưởng tiêu cực đến nhiều lĩnh vực, nhất là sản xuất và kinh doanh. Trong khi đó, địa hình bị chia cắt, giao thông đi lại khó khăn, hạ tầng kinh tế - xã hội chưa phát triển, quỹ đất hạn chế và điều kiện kinh tế còn khó khăn khiến việc thu hút đầu tư gặp nhiều trở ngại. Nhu cầu đầu tư cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội, phát triển sản xuất của xã hàng năm tương đối lớn nhưng nguồn lực đầu tư chưa đáp ứng. Chính những yếu tố khách quan nêu trên đã tác động không nhỏ đến công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, đặc biệt là công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị ở cơ sở; nhiều hoạt động điều kiện tổ chức chưa đảm bảo, ảnh hưởng đến

hiệu quả công tác tư tưởng, tổ chức và phong trào thi đua yêu nước trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

5.2. Nguyên nhân chủ quan

Quy mô nền kinh tế xã còn nhỏ, chưa khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế để tạo bước đột phá trong phát triển; thu ngân sách chủ yếu dựa vào hỗ trợ từ cấp trên. Mặt bằng dân trí chưa đồng đều, một số phong tục, tập quán lạc hậu vẫn tồn tại, gây lãng phí nguồn lực và ảnh hưởng đến đời sống kinh tế. Các mô hình kinh tế hộ phát triển chậm, thiếu tính bền vững, chưa tạo được thu nhập ổn định, bền vững để thoát nghèo. Một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa phát huy vai trò nêu gương; tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước trong Nhân dân vẫn còn phổ biến.

Năng lực lãnh đạo, quản lý, tổ chức thực hiện của một số cấp ủy, chính quyền còn hạn chế; việc cụ thể hóa các chủ trương, chính sách vào thực tiễn địa phương còn thiếu linh hoạt, hiệu quả chưa cao. Trách nhiệm của người đứng đầu chưa được phát huy đầy đủ; một bộ phận cán bộ còn biểu hiện ngại đổi mới, thiếu trách nhiệm, chưa tích cực học tập nâng cao trình độ. Công tác phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức chính trị - xã hội chưa đồng bộ, hiệu quả chưa rõ nét.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Đánh giá chung

Nhiệm kỳ 2020 - 2025, mặc dù đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, song với sự quyết tâm, nỗ lực của cả hệ thống chính trị, Đảng bộ các xã đã lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ nghị quyết đề ra và đạt được nhiều kết quả quan trọng. Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị được đổi mới toàn diện; công tác chính trị, tư tưởng, đạo đức được chú trọng; tổ chức bộ máy từng bước được kiện toàn, chất lượng hoạt động ngày càng nâng cao; công tác kiểm tra, giám sát, dân vận có nhiều chuyển biến tích cực. Kinh tế tiếp tục phát triển, văn hóa - xã hội có nhiều tiến bộ; an sinh xã hội được đảm bảo; ứng dụng khoa học công nghệ, cải cách hành chính được đẩy mạnh; quốc phòng - an ninh được giữ vững; các chương trình, dự án được tập trung triển khai. Chính quyền hoạt động ngày càng hiệu lực, hiệu quả; công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, cải cách và hỗ trợ tư pháp được quan tâm chỉ đạo. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, phát huy tốt vai trò tập hợp, vận động Nhân dân tham gia xây dựng Đảng, chính quyền, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân. Nhân dân tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý, điều hành của chính quyền

2. Bài học kinh nghiệm

Thứ nhất, quán triệt kịp thời, nghiêm túc và cụ thể hóa các nghị quyết, chỉ thị của cấp trên và cấp mình vào chương trình, kế hoạch hành động sát thực tiễn. Tăng cường xây dựng Đảng bộ vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên. Gắn việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII, XIII), Kết luận số 21-KL/TW với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

Thứ hai, đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, phát huy tính chủ động, sáng tạo và vai trò của chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Kết hợp hài hòa giữa phát triển kinh tế với phát triển văn hóa, nâng cao dân trí, bảo đảm an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với người có công, hộ nghèo, hộ cận nghèo. Tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, giữ vững sự thống nhất trong Đảng bộ; chủ động đấu tranh, phản bác các luận điệu sai trái, xuyên tạc đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Thứ ba, chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ cán bộ có bản lĩnh chính trị vững vàng, đủ năng lực, phẩm chất, uy tín; dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Phát huy vai trò, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị.

Thứ tư, thực hiện hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát; tăng cường đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời phát hiện, xử lý các vấn đề phát sinh ngay từ cơ sở. Thực hiện nghiêm túc việc sơ kết, tổng kết; kịp thời biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ.

Thứ năm, phát huy tối đa nội lực, đồng thời tranh thủ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư, chính sách hỗ trợ và các chương trình mục tiêu quốc gia theo hướng trọng tâm, trọng điểm. Tăng cường kêu gọi, liên kết tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị bền vững, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

Phần thứ hai

QUAN ĐIỂM, PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN 5 NĂM 2025 -2030

Nhiệm kỳ 2025 - 2030 diễn ra trong bối cảnh cả nước tiếp tục đẩy mạnh tinh gọn bộ máy, xây dựng hệ thống chính trị hiệu lực, hiệu quả; thúc đẩy chuyển đổi số, phát triển khoa học công nghệ và kinh tế tư nhân. Bên cạnh

thuận lợi, tình hình thế giới, khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường; tác động của biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh... đặt ra nhiều thách thức đối với quá trình phát triển.

Tỉnh Quảng Trị đang nỗ lực khai thác tiềm năng, từng bước hình thành cực tăng trưởng mới của khu vực Bắc Trung Bộ. Đây là cơ hội để xã La Lay tranh thủ cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số, biên giới. Xã La Lay có vị trí chiến lược về quốc phòng - an ninh, là địa bàn biên giới với đường biên dài 22,3 km và Cửa khẩu quốc tế La Lay. Tuyến Quốc lộ 15D đang hình thành tạo điều kiện thuận lợi để mở rộng liên kết vùng, phát triển thương mại, dịch vụ. Tuy nhiên, xã còn nhiều khó khăn: tỷ lệ hộ nghèo cao, hạ tầng yếu, quỹ đất phát triển hạn chế, trình độ dân trí chưa đồng đều; áp lực về quốc phòng - an ninh, an sinh xã hội và yêu cầu đổi mới mô hình phát triển đặt ra nhiều thách thức trong giai đoạn tới.

I. QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN

Phát triển nhanh và bền vững, lấy người dân làm trung tâm, phát huy nội lực, tiềm năng và lợi thế của địa phương. Ưu tiên phát triển kinh tế hộ gia đình, kinh tế hợp tác xã theo hướng có chiều sâu và đẩy mạnh xuất khẩu lao động để nâng cao thu nhập, giảm nghèo bền vững, nâng cao đời sống, bảo đảm an sinh xã hội. Tập trung phát triển nông nghiệp theo hướng bền vững, quan tâm đầu tư hạ tầng thiết yếu như giao thông, nước sạch, trường học, trạm y tế. Xác định Cửa khẩu quốc tế La Lay và tuyến Quốc lộ 15D là hướng tiềm cận phát triển theo hướng lâu dài, từng bước mở rộng quy mô, trước mắt tập trung khai thác lợi thế tại chỗ, phát triển thương mại, dịch vụ nhỏ lẻ phục vụ khu vực biên giới. Chú trọng tăng cường xây dựng Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, chất lượng công tác cán bộ, hiệu lực điều hành, phát huy tinh thần đoàn kết, tự lực, xây dựng xã La Lay phát triển bền vững.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Phương hướng, mục tiêu tổng quát

Xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị xã La Lay trong sạch, vững mạnh; phát huy dân chủ, đoàn kết, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng, hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư, tập trung xây dựng kết cấu hạ tầng thiết yếu, từng bước khơi thông tiềm năng, lợi thế của địa phương để tạo bước phát triển ổn định, bền vững. Nâng cao chất lượng công tác quy hoạch, chú trọng phát triển nông nghiệp bền vững, tiếp cận thương mại, dịch vụ phù hợp với điều kiện địa phương; quan tâm phát triển các lĩnh vực văn hóa - xã hội, cải thiện đời sống Nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc. Tăng cường tiềm lực quốc phòng - an ninh, giữ vững chủ quyền biên giới quốc gia, trật tự an toàn xã hội; tạo nền tảng để La Lay phát triển theo hướng đột phá, bền vững.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

2.1. Chỉ tiêu về kinh tế

- Tốc độ tăng tổng thu ngân sách trên địa bàn bình quân hàng năm đạt 12%;
- Tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn bình quân hàng năm 7,2%;
- Tốc độ tăng thu nhập bình quân đầu người hàng năm tăng 7,5%;

2.2. Chỉ tiêu về xã hội

- Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều theo chuẩn nghèo đa chiều đến năm 2030 đạt dưới 15%;
- Có 50% số trường trên địa bàn đạt chuẩn quốc gia;
- Tỷ lệ dân số tham gia BHYT đạt 100%;
- Tỷ lệ lao động trong độ tuổi đóng BHXH đạt 9%;

2.3. Chỉ tiêu về môi trường

- Tỷ lệ dân số sử dụng nước sạch đạt 50%;
- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom 50%;

2.4. Hệ thống chỉ tiêu thúc đẩy phát triển KTXH khác

- Tổng sản lượng lương thực có hạt đạt 3.500 tấn;
- Sản lượng thịt hơi xuất chuồng đạt 290 tấn.
- Có ít nhất 2 Hợp tác xã hoạt động có hiệu quả
- Tỷ lệ che phủ rừng 57,8%;
- Xuất khẩu lao động nước ngoài trong nhiệm kỳ đạt từ 100 đến 120 lao động.

2.5. Chỉ tiêu về công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị

- Hàng năm Đảng bộ, Đảng ủy được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; 80% chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong đó có 15-20% chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; không có Chi bộ không hoàn thành nhiệm vụ.
- Hàng năm có từ 75 - 80% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.
- Trong nhiệm kỳ kết nạp từ 100 đến 120 đảng viên.
- Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội hàng năm hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

(Chi tiết theo phụ lục 3 đính kèm)

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ KHÂU ĐỘT PHÁ PHÁT TRIỂN

1. Nhiệm vụ trọng tâm

1.1. Xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền; xây dựng đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, năng lực, uy tín đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, chủ trương lớn của Trung ương; trong đó chú trọng triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Nghị quyết số 59-NQ/TW về hội nhập quốc tế; Nghị quyết số 66-NQ/TW về đổi mới công tác xây dựng, thi hành pháp luật; Nghị quyết số 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân, gắn với thực tiễn phát triển của xã miền núi, biên giới.

1.2. Rà soát, hoàn thiện quy hoạch chung và các quy hoạch chuyên ngành của xã để làm cơ sở xác định các phân khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ theo hướng liên vùng, bố trí quỹ đất sạch nhằm kêu gọi, thu hút đầu tư liên kết, sản xuất kinh doanh, dịch vụ logistic hàng hoá trên địa bàn

1.3. Tập trung phát triển kinh tế nông nghiệp theo hướng bền vững, từng bước hình thành mô hình sản xuất có quy mô, nâng cao giá trị; khuyến khích phát triển thương mại, dịch vụ phục vụ dân sinh và khu vực biên giới, tận dụng các điều kiện thuận lợi của tuyến Quốc lộ 15D và Cửa khẩu quốc tế La Lay để từng bước mở rộng không gian kinh tế trong dài hạn.

1.4. Tập trung chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; lồng ghép các nguồn lực để đầu tư hạ tầng thiết yếu, tạo điều kiện cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân.

1.5. Tăng cường công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ rừng và môi trường; phòng chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu; Tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại nhân dân và giữ gìn mối quan hệ đoàn kết đặc biệt Việt - Lào khu vực biên giới

1.6. Quan tâm bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống đặc sắc của đồng bào Pa Cô - Vân Kiều; phát triển toàn diện con người, nâng cao dân trí, giảm thiểu các hủ tục, tiến tới xây dựng đời sống văn hóa mới, giữ gìn bản sắc và khơi dậy khát vọng vươn lên của đồng bào.

2. Các khâu đột phá

2.1. Phát triển kinh tế hộ gia đình, kinh tế hợp tác, hợp tác xã và đẩy mạnh xuất khẩu lao động, hỗ trợ giảm nghèo có trọng tâm trọng điểm, có mô hình, địa chỉ cụ thể, tạo việc làm, nâng cao thu nhập, góp phần giảm nghèo bền vững và thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế phù hợp với điều kiện địa phương.

2.2. Chú trọng đầu tư, nâng cấp hạ tầng số phục vụ công tác quản lý nhà

nước và cung cấp dịch vụ công; đẩy mạnh chuyển đổi số trên các lĩnh vực, nhất là trong quản lý, điều hành và đời sống xã hội nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý. Tổ chức hướng dẫn, hỗ trợ người dân tiếp cận, thao tác và nâng cao năng lực thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường số.

2.3. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức ngang tầm nhiệm vụ và đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên, bảo đảm tính kế thừa, đổi mới, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, góp phần xây dựng tổ chức đảng ngày càng trong sạch, vững mạnh.

IV. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị

1.1. Công tác chính trị, tư tưởng và đạo đức

Kiên định lập trường chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, đoàn kết thống nhất, tự phê bình và phê bình; nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, trí tuệ, vai trò nêu gương và tính chiến đấu của cấp ủy, tổ chức đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên. Đổi mới nội dung, phương thức công tác tư tưởng theo hướng chủ động, linh hoạt, kịp thời, gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, thực hiện hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII, XIII) và Kết luận số 01-KL/TW. Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; thực hiện nghiêm Quy định số 144-QĐ/TW về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới. Nâng cao chất lượng công tác nắm bắt dư luận xã hội, phát huy hiệu quả công tác tuyên truyền, định hướng thông tin, kịp thời phản ánh tâm tư, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân, góp phần phục vụ tốt công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền xã La Lay.

1.2. Công tác xây dựng Đảng

Tiếp tục hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị xã theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả gắn với tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách theo đúng quy định, bảo đảm phù hợp với đặc thù của xã miền núi, biên giới. Gắn việc sắp xếp tổ chức bộ máy, bố trí cán bộ với yêu cầu thực tiễn và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh của địa phương. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức, nhất là cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số nhằm đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới và từng bước thích ứng với yêu cầu chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử. Tiếp tục chỉ đạo xây dựng các mô hình “Chi bộ bốn tốt”, “Đảng bộ cơ sở bốn tốt” gắn với nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, năng lực lãnh đạo và kỹ năng công tác Đảng cho đội ngũ cấp ủy viên cơ sở; tăng cường công tác quản lý đảng viên,

phát triển đảng viên mới bảo đảm chất lượng và đạt chỉ tiêu giao hằng năm, nhất là trong các lực lượng nòng cốt như dân quân, tổ ANTT ở cơ sở, giáo viên, đoàn viên, hội viên ưu tú. Thực hiện nghiêm túc công tác bảo vệ chính trị nội bộ, chủ động phòng ngừa, phát hiện, xử lý kịp thời các biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, góp phần xây dựng Đảng bộ xã La Lay ngày càng trong sạch, vững mạnh.

1.3. Công tác kiểm tra, giám sát

Tăng cường quán triệt, tuyên truyền các quy định của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng, cụ thể hóa thành chương trình, kế hoạch phù hợp với thực tiễn của địa phương. Đổi mới nội dung, phương pháp kiểm tra, giám sát theo phương châm “giám sát mở rộng”, “kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, sát cơ sở”, tập trung vào tổ chức đảng, người đứng đầu và cán bộ chủ chốt ở các lĩnh vực dễ phát sinh vi phạm như quản lý đất đai, đầu tư xây dựng, thực hiện chính sách an sinh xã hội. Chủ động nắm bắt tình hình, phát hiện, xử lý nghiêm minh các vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên; tăng cường kiểm soát kê khai, minh bạch tài sản, thu nhập. Nâng cao chất lượng đội ngũ làm công tác kiểm tra, bảo đảm bản lĩnh, công tâm, trách nhiệm. Thực hiện kiểm tra, giám sát đúng kế hoạch, đạt chỉ tiêu đề ra, kịp thời giải quyết đơn thư, vụ việc phát sinh, góp phần giữ vững kỷ cương, kỷ luật của Đảng.

1.4. Công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, Nhà nước và cấp trên về công tác nội chính, phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời phát hiện, xử lý hiệu quả các vấn đề nổi lên liên quan đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ngay từ cơ sở; tăng cường vai trò lãnh đạo của cấp ủy Đảng đối với hoạt động của các cơ quan tư pháp, đảm bảo thực thi pháp luật nghiêm minh, đúng quy định. Thực hiện đồng bộ, quyết liệt các giải pháp phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, nhất là trong quản lý tài nguyên, đất đai, đầu tư xây dựng; thực hiện nghiêm túc quy định về kê khai, công khai tài sản, thu nhập của cán bộ, đảng viên. Tăng cường công tác tiếp dân, đối thoại, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, dư luận xã hội và kịp thời giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, không để tồn đọng kéo dài, phát sinh điểm nóng, góp phần giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

1.5. Công tác dân vận

Tăng cường vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trong việc tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với Nhân dân; thường xuyên sâu sát cơ sở, kịp thời lắng nghe, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng chính đáng và giải quyết

dứt điểm, hiệu quả những vấn đề phát sinh từ cơ sở, góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng và chính quyền. Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức và nâng cao chất lượng công tác dân vận của hệ thống chính trị, nhất là dân vận chính quyền; phát huy dân chủ cơ sở, khơi dậy tinh thần chủ động, sáng tạo và ý thức trách nhiệm của người dân trong xây dựng quê hương. Đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, phong trào “Dân vận khéo”, tạo sức lan tỏa trong cộng đồng; kịp thời biểu dương, nhân rộng các mô hình hiệu quả, điển hình tiên tiến, người tốt, việc tốt trong các lĩnh vực của đời sống xã hội.

1.6. Đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy gắn với kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của BCH, BTV cấp ủy

Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy Đảng theo hướng toàn diện, sâu sát, thực chất và hiệu quả. Tập trung rà soát, xây dựng và ban hành các nghị quyết của cấp ủy theo hướng ngắn gọn, rõ trọng tâm, trọng điểm, sát thực tiễn, có lộ trình và phân công tổ chức thực hiện cụ thể. Duy trì nghiêm việc xây dựng và thực hiện quy chế làm việc của cấp ủy; nâng cao chất lượng sinh hoạt cấp ủy, nhất là sinh hoạt chuyên đề gắn với những vấn đề nổi lên từ thực tiễn. Phát huy vai trò lãnh đạo toàn diện của cấp ủy trên các lĩnh vực, lựa chọn và chỉ đạo thực hiện dứt điểm các nhiệm vụ trọng tâm, bức thiết. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết, giữ nghiêm kỷ luật, kỷ cương trong Đảng và hệ thống chính trị; nâng cao tinh thần trách nhiệm, vai trò nêu gương của người đứng đầu, nhất là trong thực hiện cam kết trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Đảng ủy xã. Thực hiện tốt công tác tự phê bình và phê bình, gắn với kiểm điểm tập thể Ban Chấp hành, Ban Thường vụ cấp ủy hằng năm; kịp thời chấn chỉnh những biểu hiện lệch lạc, buông lỏng lãnh đạo. Phát huy dân chủ trong Đảng, giữ gìn đoàn kết, thống nhất nội bộ; đẩy mạnh cải cách hành chính trong Đảng, ứng dụng công nghệ thông tin nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả trong công tác lãnh đạo, điều hành của cấp ủy.

1.7. Xây dựng chính quyền

Tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy chính quyền xã theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả gắn với thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 18-NQ/TW của Bộ Chính trị; tập trung nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức xã về phẩm chất chính trị, đạo đức công vụ và năng lực thực tiễn, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao chất lượng hoạt động theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, đảm bảo giải quyết nhanh chóng, hiệu quả các thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp; thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, đề cao tinh thần trách nhiệm, đạo đức công vụ và thái độ phục vụ Nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong điều hành, xử lý công việc chuyên môn, duy trì nền nếp việc tiếp nhận,

xử lý văn bản qua mạng, từng bước thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của chính quyền cấp xã. Tập trung thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, phát huy vai trò của Nhân dân trong giám sát và tham gia xây dựng chính quyền; nâng cao hiệu quả công tác dân vận chính quyền; thực hiện tốt việc phối hợp giữa chính quyền với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội trong thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh và chăm lo đời sống Nhân dân.

1.8. Phát huy dân chủ, sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân và đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội

Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, nâng cao chất lượng công tác của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội; đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước gắn với xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và giữ gìn an ninh trật tự vùng biên giới. Đa dạng hóa các hình thức tập hợp, vận động Nhân dân, phát huy vai trò khối đại đoàn kết toàn dân tộc; chủ động nắm bắt, phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân chấp hành nghiêm chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tích cực tham gia phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương. Thực hiện hiệu quả Quyết định số 217-QĐ/TW và 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị về giám sát, phản biện xã hội và góp ý xây dựng Đảng, chính quyền; nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức hội, đoàn thể, thực hiện tốt vai trò đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân.

2. Phát triển kinh tế, khoa học, công nghệ, bảo vệ môi trường

2.1. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tích cực, quản lý tốt công tác thu chi ngân sách

Tập trung thực hiện tốt công tác quy hoạch để cơ cấu lại sản xuất, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp. Chuyển dần tư duy từ “sản xuất nông nghiệp” sang “kinh tế nông nghiệp”, phát triển kinh tế nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới; quan tâm xây dựng, nhân rộng các mô hình sản xuất hiệu quả, phù hợp với điều kiện của từng thôn, từng nhóm hộ. Tạo điều kiện thuận lợi để phát triển thương mại, dịch vụ, hỗ trợ hộ sản xuất kinh doanh từng bước mở rộng quy mô, đa dạng hóa ngành nghề. Phấn đấu đến năm 2030, thu nhập bình quân đầu người đạt khoảng 28,2 triệu đồng/người/năm. Tăng cường quản lý, khai thác hiệu quả các nguồn thu trên địa bàn, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu thu ngân sách hằng năm. Thực hiện nghiêm Luật Ngân sách Nhà nước; quản lý, sử dụng ngân sách đảm bảo đúng quy định, công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả, không để xảy ra thất thoát, lãng phí tài sản công.

2.2. Tiếp tục tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, hình thành các vùng chuyên canh, đẩy mạnh việc ứng dụng khoa học - kỹ thuật vào sản xuất

Đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật, chuyển đổi tư duy sản xuất truyền thống sang kinh tế nông nghiệp tập trung, tiến dần đến hiện đại. Tập trung mở rộng diện tích, phát triển cây trồng có giá trị kinh tế ổn định như sản nguyên liệu, ngô lai, chuối lùn bản địa; phát triển chăn nuôi bò, heo bản, dê, gà bản theo hướng chuồng trại khép kín, kiểm soát dịch bệnh, chủ động nguồn thức ăn. Khuyến khích mô hình nông - lâm kết hợp, thu nhập cao; thành lập tổ hợp tác, hợp tác xã gắn với vai trò của hội, đoàn thể nhằm đẩy mạnh sản xuất và tiêu thụ sản phẩm truyền thống, có lợi thế như lợn, gà bản địa, nếp than, măng, mật ong rừng, dẹt thổ cẩm, dịch vụ môi trường rừng. Nghiên cứu, thử nghiệm các cây trồng, vật nuôi mới, sản phẩm có tiềm năng như dược liệu, cây ăn quả, rượu men lá, tín chỉ carbon. Tăng cường chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, giống, quy trình canh tác bền vững; thúc đẩy chuyển đổi số trong sản xuất, tiêu thụ nông sản, đẩy mạnh xúc tiến thương mại và chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn.

2.3 Phát triển Công nghiệp, Tiểu thủ công nghiệp, thương mại - dịch vụ

Khuyến khích các cơ sở sản xuất quy mô hộ gia đình mở rộng ngành nghề phù hợp như chế biến nông, lâm sản, cơ khí nhỏ, mộc dân dụng, sản xuất vật liệu xây dựng phục vụ nhu cầu tại chỗ và khu vực cửa khẩu. Hỗ trợ các hộ sản xuất, kinh doanh nâng cao chất lượng, mẫu mã, giá trị sản phẩm; từng bước hình thành liên kết trong sản xuất, tiêu thụ và thu hút đầu tư từ khu vực ngoài xã. Tạo điều kiện thuận lợi để tiếp cận dần đến phát triển hộ kinh doanh cá thể gắn với dịch vụ hậu cần cửa khẩu, dịch vụ ăn uống, lưu trú nhỏ lẻ dọc tuyến Quốc lộ 15D sau khi hoàn thành; đa dạng hàng hóa, bảo đảm an toàn thực phẩm, đáp ứng nhu cầu dân sinh và giao thương. Đẩy mạnh phát triển các sản phẩm OCOP có thể mạnh như dẹt thổ cẩm, mật ong rừng, rượu men lá... gắn với bảo tồn văn hóa truyền thống và phục vụ du khách, lực lượng chức năng, doanh nghiệp qua lại cửa khẩu.

2.4. Tiếp tục đầu tư hoàn thiện cơ sở hạ tầng, giao thông, thủy lợi

Tăng cường huy động và tranh thủ các nguồn lực hỗ trợ từ Trung ương, tỉnh và các chương trình mục tiêu để đầu tư phát triển hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất và đời sống. Tập trung nâng cấp, mở rộng các tuyến đường liên thôn, nội thôn kết nối với trục Quốc lộ 15D, tạo điều kiện thuận lợi cho đi lại, giao thương và tiếp cận dịch vụ. Quy hoạch lại các vùng sản xuất nông nghiệp phù hợp với quỹ đất thực tế để làm cơ sở đầu tư các công trình thủy lợi nhỏ, bảo đảm tưới tiêu, ổn định sản xuất, thích ứng với biến đổi khí hậu. Ưu tiên đầu tư hạ tầng tại khu vực giao nhau giữa tuyến đường vào cửa khẩu, A Lưới và Tà Rụt để từng bước hình thành các điểm dịch vụ, thương mại phù

hợp với lợi thế địa bàn.

2.5. Đẩy mạnh công tác quản lý Nhà nước về đất đai; tài nguyên và môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu

Đẩy mạnh công tác quản lý nhà nước về đất đai, tài nguyên và môi trường; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu. Tăng cường quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên theo đúng quy hoạch; khai thác hợp lý, hiệu quả các nguồn tài nguyên sẵn có. Kiên quyết xử lý tình trạng lấn chiếm đất rừng làm nương rẫy, khai thác khoáng sản, lâm sản trái phép. Đẩy mạnh quản lý, kiểm tra, xử lý vi phạm về môi trường; tuyên truyền nâng cao ý thức bảo vệ môi trường trong Nhân dân, nhất là tại các thôn bản vùng sâu, vùng xa. Vận động Nhân dân xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh, giữ gìn cảnh quan môi trường nông thôn sạch đẹp. Chủ động các giải pháp phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu; tăng cường công tác tuyên truyền, dự báo sớm để người dân nắm bắt, nâng cao ý thức và khả năng ứng phó.

3. Lĩnh vực văn hoá - xã hội

3.1. Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo, xây dựng trường học đạt chuẩn Quốc gia

Triển khai thực hiện có hiệu quả Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị, tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Giữ vững và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phấn đấu đạt chuẩn phổ cập cho trẻ 3-5 tuổi; duy trì phổ cập tiểu học mức độ 3, THCS mức độ 2 và chuẩn phổ cập xóa mù chữ. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, huy động nguồn lực hỗ trợ học sinh nghèo, học sinh dân tộc thiểu số có hoàn cảnh khó khăn, góp phần hạn chế tình trạng bỏ học giữa chừng. Tập trung đầu tư cơ sở vật chất, đội ngũ và điều kiện dạy học, phấn đấu đến năm 2030, 50% trường học trên địa bàn đạt chuẩn quốc gia phù hợp điều kiện miền núi, biên giới.

3.2. Nâng cao chất lượng công tác chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân; thực hiện có hiệu quả công tác Dân số, chăm sóc và bảo vệ trẻ em

Tăng cường chỉ đạo và triển khai các giải pháp nâng cao sức khỏe Nhân dân, nhất là công tác phòng, chống dịch bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu tại tuyến cơ sở. Thực hiện tốt các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế, bảo đảm người dân được tiếp cận dịch vụ y tế thiết yếu. Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh; đẩy mạnh truyền thông, tư vấn và thực hành chăm sóc sức khỏe cho hộ gia đình, bà mẹ mang thai và trẻ nhỏ. Tiếp tục thực hiện hiệu quả các chương trình về dân số, dinh dưỡng, duy trì và nâng cao các tiêu chí xã đạt chuẩn quốc gia về y tế. Tăng cường công tác truyền thông, vận động thay đổi hành vi, từng bước nâng cao nhận thức và chất lượng dân số trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

3.3. Hoàn thiện các thiết chế văn hóa, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa đặc sắc của địa phương nâng cao đời sống tinh thần cho Nhân dân

Triển khai hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa, lồng ghép đầu tư cho hệ thống thông tin, văn hóa, thể thao cơ sở; khai thác, sử dụng hiệu quả nhà văn hóa xã, thôn. Giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc Pa Cô - Vân Kiều, bảo tồn các lễ hội truyền thống, làn điệu dân ca, nghề dệt thổ cẩm gắn với phát triển du lịch cộng đồng. Duy trì, phát triển đội văn nghệ thôn, phát huy vai trò nghệ nhân, người có uy tín trong cộng đồng. Đẩy mạnh phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*”, rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ. Nâng cao hiệu quả hoạt động tử sách pháp luật tại các thôn, tăng cường chuyển đổi số trong công tác tuyên truyền, văn hóa, lễ hội và bảo tồn di sản.

3.4. Nâng cao chất lượng nguồn lao động; chú trọng đào tạo nghề, chuyển đổi nghề cho lao động nông thôn; thực hiện hiệu quả các chính sách an sinh xã hội.

Triển khai đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực gắn với giải quyết việc làm, chú trọng đào tạo nghề phù hợp với điều kiện địa phương và hỗ trợ người lao động tham gia thị trường xuất khẩu lao động có thu nhập ổn định. Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức, khơi dậy ý chí vươn lên thoát nghèo; tạo điều kiện thuận lợi để hộ nghèo, cận nghèo tiếp cận nguồn vốn vay ưu đãi, hỗ trợ sinh kế, phát triển sản xuất. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội, chính sách người có công, bảo trợ xã hội. Lồng ghép có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia, hạn chế tái nghèo, phát sinh nghèo mới.

3.5. Quản lý tốt công tác dân tộc, tôn giáo, góp phần giữ vững khối đại đoàn kết toàn dân.

Tập trung nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho đồng bào dân tộc thiểu số, đặc biệt là hộ nghèo; giải quyết khó khăn về đất ở, đất sản xuất, cải thiện điều kiện học tập, chăm sóc sức khỏe, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và thể trạng người dân tộc thiểu số, góp phần giảm nghèo bền vững. Thực hiện tốt chính sách tôn giáo, tạo điều kiện để các hoạt động tôn giáo diễn ra đúng quy định, phù hợp thuần phong mỹ tục; kịp thời ngăn chặn, đấu tranh với các hành vi lợi dụng tôn giáo để kích động, chia rẽ khối đoàn kết dân tộc; xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư gắn với an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

4. Tăng cường quốc phòng - an ninh, đối ngoại, phối hợp thực hiện tốt công tác giữ vững chủ quyền, an ninh biên giới.

Quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm các chủ trương của Đảng, Nhà nước, Nghị quyết, Chương trình của cấp trên về chiến lược bảo vệ Tổ quốc và bảo vệ biên giới quốc gia trong tình hình mới. Phát huy sức mạnh tổng

hợp xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh Nhân dân và biên phòng toàn dân vững mạnh; nâng cao chất lượng lực lượng dân quân tự vệ, tổ an ninh trật tự ở thôn bản. Đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, tự quản đường biên, mốc giới, giữ gìn ANTT thôn bản khu vực biên giới; tăng cường phòng chống tội phạm, nhất là tội phạm ma túy, xuất nhập cảnh trái phép. Thực hiện hiệu quả công tác phối hợp giữa lực lượng Công an - Quân sự - Biên phòng theo Nghị định 03/2019/NĐ-CP; duy trì tuần tra, kiểm soát đường biên, cột mốc với Đoàn Biên phòng Cửa khẩu quốc tế La Lay. Tăng cường tuyên truyền, vận động, kết hợp các biện pháp giáo dục, cảm hóa, đấu tranh ngăn chặn các đối tượng vi phạm pháp luật, góp phần giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội khu vực biên giới.

* *

*

Những mục tiêu, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2025 - 2030 được Đại hội đại biểu Đảng bộ xã La Lay lần thứ I thảo luận, thống nhất và thông qua có ý nghĩa rất quan trọng đối với sự phát triển bền vững của địa phương trong giai đoạn mới. Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân toàn xã quyết tâm phát huy truyền thống đoàn kết, tự lực, tự cường, khơi dậy khát vọng vươn lên, chung sức xây dựng xã La Lay phát triển nhanh và bền vững, giữ vững quốc phòng – an ninh, bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới quốc gia, từng bước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân, đưa La Lay trở thành xã biên giới giàu bản sắc, an toàn, thân thiện và phát triển.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (báo cáo);
- Các ban đảng, Văn phòng Tỉnh ủy (báo cáo);
- Các đồng chí Đảng ủy viên;
- Các chi bộ trực thuộc;
- Lưu VP Đảng ủy.

T/M ĐẢNG ỦY
BÍ THƯ

Phạm Xuân Khánh

PHỤ LỤC 1
BIỂU CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ XÃ A BUNG
LẦN THỨ XVII, NHIỆM KỲ 2020 - 2025

(Biểu kèm theo Báo cáo số - BC/ĐU, ngày tháng 8 năm 2025)

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Chỉ tiêu NQ ĐH	Kết quả thực hiện NQ ĐH	ĐẠT/KHÔNG ĐẠT
I	CÁC CHỈ TIÊU VỀ KINH TẾ- XÃ HỘI, QPAN				
1.	Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn	Triệu đồng/%	12	50,72	Đạt
2.	Tổng diện tích gieo trồng hàng năm	ha	750	1.120	Đạt
3.	Sản lượng lương thực có hạt	Tấn	870	1.646	Đạt
4.	Tổng đàn gia súc	Con	3.200	3.280	Đạt
5.	Diện tích trồng rừng hàng năm	Ha	70	123,3	Đạt
6.	Xây dựng mô hình nông lâm kết hợp có nguồn thu nhập	100 triệu đồng/năm	1-2 mô hình	0	Không đạt
7.	Xây dựng sản phẩm OCOP	Sản phẩm	1-2	1	Đạt
8.	Tổng sản lượng thịt hơi xuất chuồng	tấn	100	101,0	Đạt
9.	Giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân hàng năm	%	5-6	6,63	Đạt
10.	Giảm tỷ lệ tăng dân số tự nhiên đến 2025	%	1,3	1,0	Đạt
11.	Tỷ suất sinh bình quân	%	0,4‰	11,8	Không đạt
12.	Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi SDD theo chiều cao	%	0,5	0,43	Đạt
13.	XD Trường MN đạt chuẩn quốc gia	Trường MN	1	0	Không đạt
14.	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	40-45	41,4	Đạt
15.	Số lao động được tạo việc làm hàng năm	Lao động	60	131,2	Đạt

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Chỉ tiêu NQ ĐH	Kết quả thực hiện NQ ĐH	ĐẠT/KHÔNG ĐẠT
-	Trong đó xuất khẩu lao động	Lao động	1-2	8	
16.	Tỷ lệ hộ dùng nước hợp vệ sinh ở nông thôn	%	90	100	Đạt
17.	Tỷ lệ hộ gia đình có nhà xí hợp vệ sinh	%	80	66,70	Không đạt
18.	Xây dựng Nông thôn mới				Không đạt
-	Xã đạt chuẩn nông thôn mới	Xã	14/19	13/19	
-	Thôn đạt chuẩn nông thôn mới	Thôn	3-4	0	
19	Công tác tuyển quân	%	100	102,5	Đạt
20	Duy trì xã đạt chuẩn về ANTT	%	100	100	Đạt
II	CHỈ TIÊU VỀ XÂY DỰNG ĐẢNG, HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ				
1	Tỷ lệ tổ chức cơ sở Đảng HTTNV	%	60 - 70	86,14	Đạt
2	Tỷ lệ đảng viên HTTNV	%	80-85	93,1	Đạt
3	Tỷ lệ chính quyền, MT, Đoàn thể HTTNV	%	80- 90	96,6	Đạt
4	Kết nạp đảng viên mới hàng năm	Đảng viên	15	9,8	Không đạt

PHỤ LỤC 2
KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ XÃ A NGO
LẦN THỨ XVI, NHIỆM KỲ 2020 - 2025

(Biểu kèm theo Báo cáo số - BC/ĐU, ngày tháng 8 năm 2025)

T T	Chỉ tiêu	ĐVT	Chỉ tiêu NQ ĐH	Kết quả thực hiện NQ ĐH	ĐẠT/KHÔNG ĐẠT
I	CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI				
1	Diện tích gieo trồng cây hàng năm	ha	727	727,28	Đạt
2	Tổng sản lượng lương thực có hạt	Tấn	850	1.074,04	Đạt
3	Tổng đàn gia súc	Con	2.200	2.396	Đạt
4	Tổng đàn gia cầm	Con	7.500	8.106	Đạt
5	Thu NSNN trên địa bàn tăng hàng năm	%	10	62,6	Đạt
6	Thu nhập bình quân đầu người	Triệu đồng	36	16,4	Không đạt
7	Sản phẩm OCOP	Sản phẩm	1-2	0	Không đạt
8	Thành lập tổ hợp tác	THT	1-2	2	Đạt
9	Giảm tỷ lệ hộ nghèo	%	5-6	5,85	Đạt
10	Đào tạo nghề cho lao động nông thôn	Lao động	40-60	28	Không đạt
11	Giải quyết việc làm	Lao động	50-60	98	Đạt
12	Xuất khẩu lao động	Lao động	2-3	4,4	Đạt

29

29

29

T T	Chỉ tiêu	ĐVT	Chỉ tiêu NQ ĐH	Kết quả thực hiện NQ ĐH	ĐẠT/KHÔNG ĐẠT
13	Thôn văn hóa cấp huyện	Thôn	7	1	Không đạt
14	Thôn văn hóa cấp tỉnh	Thôn	2-3	0	Không đạt
15	Gia đình văn hóa	%	80	87,094	Đạt
16	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	%	< 1,5	1,494	Đạt
17	Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi SDD (theo cân nặng)	%	1,2-2	0,5	Không đạt
18	Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi SDD (theo chiều cao)	%	24	21,244	Không đạt
19	Giảm tỷ suất sinh	‰	1,1	2,456	Đạt
20	Xã nông thôn mới	Xã	1	0	Không đạt
21	Thôn nông thôn mới	Thôn	1	0	Không đạt
22	Tỷ lệ Hộ gia đình sử dụng nước sạch	%	25	25	Đạt
23	Tỷ lệ Hộ gia đình sử dụng nước hợp vệ sinh	%	90	80,18	Không Đạt
24	Hộ gia đình có nhà tiêu hợp vệ sinh	%	80	52,3	Không đạt
25	Diện tích trồng rừng tập trung	Ha	30	69,64	Đạt
26	Trồng cây phân tán	Vạn cây	1	2,9	Đạt
27	Tỷ lệ che phủ rừng	%	62	51,938	Không đạt
II	CHỈ TIÊU VỀ XÂY DỰNG ĐẢNG, HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ				
1	Tỷ lệ tổ chức Đảng trực thuộc HTTNV trở lên	%	100	100	Đạt
2	Tỷ lệ chính quyền, MT, Đoàn thể HTTNV trở lên	%	65	100	Đạt
3	Tỷ lệ cán bộ, công chức đạt chuẩn	%	100	100	Đạt
4	Kết nạp đảng viên mới hàng năm	Đảng viên	8-10	10,4	Đạt

PHỤ LỤC 03
CÁC CHỈ TIÊU NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ XÃ LA LAY LẦN THỨ I, NHIỆM KỲ 2025 – 2030
(Biểu kèm theo Báo cáo số - BC/ĐU, ngày tháng 8 năm 2025)

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Chỉ tiêu Nghị quyết	Kết quả dự kiến				
				2026	2027	2028	2029	2030
1	Tốc độ tăng tổng thu NSNN trên địa bàn bình quân hàng năm	%	12%	12	12	12	12	12
2	Tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn bình quân hàng năm	%	7,2	7,2	7,2	7,2	7,2	7,2
-	Nông lâm thủy sản	%	6,3	6,3	6,3	6,3	6,3	6,3
-	Công nghiệp xây dựng	%	6,8	6,8	6,8	6,8	6,8	6,8
-	Dịch vụ	%	10,3	10,3	10,3	10,3	10,3	10,3
3	Tốc độ tăng thu nhập bình quân đầu người so với năm 2025	%	7,5	7,5	7,5	7,5	7,5	7,5
4	Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều theo chuẩn nghèo đa chiều đến năm 2030	%	< 15					
5	Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia	%	50	-	-	-	-	50
6	Tỷ lệ dân số tham gia BHYT	%	100	100	100	100	100	100

31

31

31

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Chỉ tiêu Nghị quyết	Kết quả dự kiến				
				2026	2027	2028	2029	2030
7	Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia BHXH	%	9	5	6	7	8	9
8	Tỷ lệ dân số được sử dụng nước sạch	%	50	30	35	40	45	50
9	Tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt	%	50	15	20	30	40	50
10	Tỷ lệ tổ chức Đảng hoàn thành nhiệm vụ trở lên trong năm	%	80	80	80	80	80	80
11	Tỷ lệ Đảng viên hoàn thành nhiệm vụ trở lên	%	75-80	75-80	75-80	75-80	75-80	75-80
12	Số lượng Đảng viên được kết nạp hàng năm	ĐV	100 - 120	20	25	25	25	25
13	Tổng sản lượng lương thực có hạt	Tấn	3.500	2.700	2.800	2.900	3.200	3.500
14	Sản lượng thịt hơi xuất chuồng	Tấn	290	270	270	270	280	290
15	Số tiêu chí xã nông thôn mới	Tiêu chí	17	14	15	16	17	17
16	Chỉ tiêu mang tính đột phá trong nhiệm kỳ							
1	Xuất khẩu lao động	Lao động	100	20	20	20	20	20
2	Số Hợp tác xã hoạt động hiệu quả	HTX	2	0	0	0	1	1
3	Tỷ lệ nhận thức về chuyển đổi số của cán bộ, đảng viên	%	100	60	70	80	90	100
4	Tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến	%	80%	10	25	40	60	80

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Chỉ tiêu Nghị quyết	Kết quả dự kiến				
				2026	2027	2028	2029	2030
5	Tổ chức lớp “Bình dân học vụ số”	Lớp	2 lớp/năm	2	2	2	2	2